

PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI VÀ GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Nhận biết được những dấu hiệu của mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai đó.
- Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.
- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: trách nhiệm, chăm chỉ; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Yêu cầu HS đọc SGK và làm các bài tập trong SBT.
- Sưu tầm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề. Năm cái áo phao.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.
- Thẻ màu xanh, đỏ.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão.
- Thiết kế tờ rơi về phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề; nêu được sự cần thiết của việc phòng tránh thiên tai đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV cho HS xem phần đầu phim *Xã Thuận* (bộ phim ngắn về biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai do tổ chức Plan thực hiện với sự tham gia của trẻ em trong việc xây dựng kịch bản, quay phim, truyền thông, chia sẻ cho cộng đồng,...).
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề (GV giới thiệu khái quát về mối quan hệ giữa môi trường thiên nhiên và sức khỏe con người, về thiên tai và biến đổi khí hậu cũng như các biện pháp phòng tránh thiên tai, dịch bệnh và giảm thiểu biến đổi khí hậu).

2 Định hướng nội dung

- GV cho HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả những hiện tượng tự nhiên trong tranh, thảo luận về ý nghĩa của câu dẫn ở trang 65 SGK và đọc phần định hướng nội dung ở trang 66 SGK.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện ở trang 66 SGK. GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.
- GV hỏi HS để nắm được những nội dung HS muốn mở rộng.

A KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số thiên tai



Hoạt động này giúp HS nhận diện được một số thiên tai và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống con người.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Hỏi – đáp nhanh về các loại thiên tai

GV thực hiện hỏi – đáp nhanh với cả lớp về các thiên tai thường xảy ra tại nơi HS sống và ghi các loại thiên tai đó lên bảng.

Gợi ý:

Vùng	Các loại thiên tai
Vùng núi phía Bắc	Lũ quét, sạt lở đất.

Vùng	Các loại thiên tai
Vùng đồng bằng sông Hồng	Lũ lụt, bão, sạt lở đất, hạn hán.
Các tỉnh miền Trung	Bão, lũ lụt, sạt lở đất, lũ quét, hạn hán, xâm nhập mặn.
Vùng Tây Nguyên	Lũ lụt, bão, sạt lở đất, hạn hán, cháy rừng, lốc.
Vùng đồng bằng sông Cửu Long	Lũ lụt, bão, sạt lở đất, cháy rừng, xâm nhập mặn.

2 Chia sẻ về ảnh hưởng của thiên tai đến cuộc sống con người

- GV cho HS chia sẻ nhiệm vụ 1 trong SBT về ảnh hưởng của những thiên tai thường xảy ra tại nơi HS cư trú đến cuộc sống của người dân tại địa phương.
- GV mời một số nhóm chia sẻ và chốt lại.

Hoạt động 2: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu



Hoạt động này giúp HS nhận biết được một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu và hệ quả của nó đến cuộc sống con người.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khảo sát nhận thức của HS

- GV tổ chức lớp thành hai đội thi. GV trình chiếu câu hỏi và các phương án lựa chọn lên bảng hoặc đọc từng câu hỏi. HS của hai đội sẽ chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi. GV có thể giải thích khi HS đưa ra đáp án sai và tổng kết lại số câu trả lời đúng của mỗi đội. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn, đội đó sẽ chiến thắng.

Câu 1: Những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong nhiều năm gọi là gì?

- a) Nóng lên toàn cầu
- b) Hiệu ứng nhà kính
- c) Biến đổi khí hậu (đáp án)
- d) Thiên tai

Câu 2: Biến đổi khí hậu sẽ làm mọi khu vực trên Trái Đất nóng lên?

- a) Đúng b) Sai (đáp án)

Câu 3: Những hiện tượng nào sau đây là biểu hiện của biến đổi khí hậu?

- a) Núi lửa phun trào b) Băng tan (đáp án)
c) Nhiệt độ trung bình giảm xuống d) Mực nước biển dâng lên (đáp án)

Câu 4: Các hoạt động nào sau đây làm gia tăng hiệu ứng nhà kính?

- a) Giao thông vận tải (đáp án) b) Chặt phá rừng (đáp án)
c) Tiết kiệm điện d) Chăn nuôi gia súc (đáp án)

2 Chia sẻ về một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu

- GV cho HS làm việc nhóm (4 – 5 HS), thảo luận câu hỏi: *Những hoạt động nào của người dân ở địa phương em đã làm gia tăng biến đổi khí hậu?* (GV có thể gợi ý HS chia sẻ về các hoạt động sản xuất nông nghiệp, xây dựng, giao thông, khai thác nhiên liệu,... nếu có tại địa phương). Hoạt động này sử dụng bài tập 1, nhiệm vụ 2 trong SBT.
- GV tổ chức cho HS thảo luận theo kĩ thuật phòng tranh để giải thích hoạt động đó có thể gây ra biến đổi khí hậu như thế nào.
- GV bao quát các nhóm hoạt động và mời một số nhóm đại diện chia sẻ trước lớp.
- GV nhấn mạnh lại một số nguyên nhân của biến đổi khí hậu: *Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn. Biến đổi khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên hoặc do hoạt động của con người. (Theo Tài liệu hướng dẫn dạy và học về giảm nhẹ rủi ro thiên tai của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các yếu tố từ tự nhiên như: hoạt động của núi lửa, cháy rừng tự nhiên và hoạt động sống của con người đã can thiệp quá nhiều vào tự nhiên, phá vỡ sự cân bằng trong tự nhiên.*

3 Chia sẻ hậu quả của biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.

- GV cho HS trao đổi theo nhóm (4 – 5 HS) về hậu quả của biến đổi khí hậu đến môi trường sống.
Gợi ý: Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng đến môi trường sống: băng tan, mực nước biển dâng, nắng nóng, hạn hán, bão, lũ lụt, giảm đa dạng sinh học, huỷ diệt hệ sinh thái, dịch bệnh, sạt lở, động đất.
- GV yêu cầu HS mở ý 2, 3, nhiệm vụ 2 trong SBT và trao đổi về các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.
- GV kết luận nội dung hoạt động; khen ngợi, động viên HS đã tích cực tìm hiểu và chia sẻ những thông tin hữu ích.

B**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG****Hoạt động 3: Tự bảo vệ khi có bão**

Hoạt động này giúp HS nhận diện được dấu hiệu trời sắp mưa, bão và tự bảo vệ bản thân trước, trong, sau khi có bão.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua ca dao, tục ngữ

- GV chia lớp thành hai đội, mỗi đội sẽ cử đại diện đọc một câu ca dao, tục ngữ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão. Đội nào đọc được nhiều câu hơn sẽ thắng.

Ví dụ:

- Gió heo may chuẩn chuẩn bay thì bão.
- Bao giờ trời kéo vẩy tề
Sắp gồng sắp gánh ta về kéo mưa.
- GV giải thích một số hiện tượng được mô tả trong câu ca dao, tục ngữ mà HS chưa hiểu rõ (nếu có).
- GV chốt lại một số dấu hiệu trời sắp mưa, bão:
 - *Bầu trời quang đãng, không khí oi bức, ngột ngạt, lặng gió kéo dài vài ngày.*
 - *Xuất hiện mây vùn vù như nếp nhăn, tích tụ phía cuối chân trời. Trên lớp mây này thường có quầng mây xuất hiện, mây cứ thấp dần, dày, đen dần, bay nhanh và ngày càng nhiều.*
 - *Chớp xa xuất hiện liên tục, đều đặn, hướng chớp sáng nhất là hướng đang có bão hoạt động. Đối với vùng ven biển nước ta, trước khi bão tới thường xuất hiện chớp ở hướng Đông – Nam.*
- GV dặn HS luôn chú ý quan sát các dấu hiệu khi có mưa bão để giữ an toàn cho mình.

2 Tìm hiểu các việc cần làm trước, trong và sau khi có bão

- GV yêu cầu thảo luận theo nhóm 4 HS về các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão.
- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm lên trình bày ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến của mình.
- GV nhận xét hoạt động và chốt lại các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão để đảm bảo an toàn của bản thân và gia đình.

3 Thực hành tự bảo vệ trước, trong và sau khi có bão

- GV cho thảo luận theo nhóm 4 HS về ba tình huống sau:
 - **Tình huống 1:** Theo thông tin dự báo thời tiết, đêm mai sẽ có bão về và kéo dài trong một vài ngày. Em cùng người thân sẽ chuẩn bị những gì để đảm bảo an toàn khi bão về?
 - **Tình huống 2:** Em đang đi bộ trên đường đi học về, trời đổ mưa lớn, gió thổi rất mạnh và có sấm chớp. Lúc này, em sẽ làm gì?
 - **Tình huống 3:** Sau mưa bão, mái tôn nhà em bị hỏng. Em sẽ cùng gia đình làm gì để khắc phục sự cố này?
- GV quan sát các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời một vài nhóm đại diện đưa ra cách giải quyết tình huống. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- GV nhắc nhở HS luôn theo dõi thông tin cảnh báo bão và thực hiện các việc làm để tự bảo vệ bản thân và gia đình trước, trong và sau khi có bão.

Hoạt động 4: Tự bảo vệ trước lũ lụt



Hoạt động này giúp HS tự bảo vệ trước, trong và sau khi xảy ra lũ lụt.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nhận diện dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt và chia sẻ những việc cần làm trước khi lũ lụt

- GV phỏng vấn nhanh một số HS về những dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt.
- GV mời một số em chia sẻ về những việc các em đã hoặc sẽ làm trước và trong khi xảy ra lũ lụt.
- GV nhắc nhở HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để biết thông tin về mưa lũ, quan sát các dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt để thực hiện tự bảo vệ.

2 Chuẩn bị nhu yếu phẩm khi có nguy cơ lũ lụt

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm đôi về tình huống và câu hỏi ở ý 1, nhiệm vụ 3 SBT.

Tình huống: Nếu khu vực em đang sinh sống có nguy cơ mưa bão dài ngày, lũ lụt dâng cao, em sẽ chuẩn bị những vật dụng gì? Vì sao?

Gợi ý: Những nhu yếu phẩm cần chuẩn bị khi có nguy cơ lũ lụt: nước sạch, thực phẩm khô/ thực phẩm đóng hộp, đèn pin/ đèn tích điện và pin dự phòng, thuốc và túi cứu thương, áo mưa, ủng lội nước, điện thoại, đồ dùng vệ sinh cá nhân (kem đánh răng, xà phòng,...), tiền mặt, quần áo,...

- GV đặt câu hỏi: Em sẽ chọn mua lương thực, thực phẩm với số lượng như thế nào? Vì sao?

A	B	C
Mua thật nhiều đồ để dùng thoải mái cho cả tháng.	Mua đủ dùng cho vài ngày với mức sử dụng tiết kiệm.	Mua đủ cho vài ngày sử dụng thoải mái.

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả, nhóm khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác.
- GV nhận xét và đưa ra phương án phù hợp nhất.

3 Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt

- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi để chia sẻ về những hành động đã hoặc sẽ làm khi xảy ra lũ lụt và sau khi lũ rút theo bảng câu hỏi dưới đây:

TT	Việc làm	Đã (sẽ) thực hiện	Không thực hiện
Trong khi lũ lụt			
1	Tìm sự hỗ trợ của người lớn.		
2	Tắt cầu dao điện và khoá van bình ga.		
3	Di chuyển đến khu vực, vị trí cao càng nhanh càng tốt.		
4	Tránh xa các bờ sông hoặc suối ở các vùng ngập lụt; không đi gần khu vực cầu, cống khi nước đang lên.		
5	Mặc áo phao nếu có hoặc sử dụng các đồ vật nổi khác (thùng nhựa, sấm xe, thân cây chuối,...).		
6	Vớt củi trên sông, suối khi có lũ.		
7	Không lội xuống nước ở nơi gần dây điện hoặc cột điện.		
8	Lội qua suối khi có dòng nước chảy xiết.		

TT	Việc làm	Đã (sẽ) thực hiện	Không thực hiện
Sau khi lũ rút			
1	Tránh xa khu vực dòng nước khi nước lũ rút đi.		
2	Tắm rửa thật sạch khi bị ướt do nước lũ tràn vào.		
3	Khi đi tránh lũ trở về, cần nhờ người lớn kiểm tra xem cầu dao điện đã được ngắt chưa.		
4	Không ăn uống hoặc nấu nướng với thực phẩm hoặc nguyên liệu bị ngập nước lũ.		

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả, nhóm khác bổ sung nếu có câu trả lời khác. GV tổng hợp và lấy ý kiến chung.
- GV dặn dò HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để chuẩn bị nhu yếu phẩm; thực hiện tự bảo vệ trong và sau khi lũ lụt xảy ra theo hướng dẫn.

4 Thực hành mặc áo phao

- GV giới thiệu mục đích của hoạt động thực hành mặc áo phao.
- GV hướng dẫn mặc áo phao đúng cách:
 - GV giơ áo phao và giải thích để HS nhận biết thế nào là một áo phao đủ tiêu chuẩn an toàn.
 - GV hướng dẫn cách mặc áo phao.
- GV chia lớp thành 5 nhóm và mỗi nhóm được phát một cái áo phao. HS thực hành luân phiên, 1 HS mặc áo phao, các HS còn lại quan sát và góp ý những sai sót của bạn mình (nếu có).
- GV mời 1 - 2 HS lên thực hành mặc áo phao trước lớp. Cả lớp cùng quan sát và nhận xét.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5: Tự bảo vệ khi sạt lở đất



Hoạt động này giúp HS nhận diện được các dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất và tự bảo vệ trước, trong, sau khi sạt lở.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất

- GV cho HS thực hiện khảo sát dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất (sạt lở núi, bờ sông, bờ biển) theo bảng dưới đây. GV đọc từng dấu hiệu và cho HS giơ thẻ màu để lựa chọn biểu hiện đó đúng hay sai (thẻ xanh – đúng, thẻ đỏ – sai).

STT	Dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất	Đúng	Sai
1	Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tụ lại) xuất hiện dấu vết sạt lở.		
2	Cây bị nghiêng hoặc di chuyển.		
3	Vỡ mạch nước ngầm hoặc nước đang từ trong chuyển sang đục.		
4	Vết nứt mới xuất hiện trên tường, trần, nền, bức tường, lễ đường hoặc cầu thang không nguyên dạng. Xuất hiện các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.		
5	Mặt đất xuất hiện vết nứt, hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh. Nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới.		
6	Cây cối rung chuyển, âm thanh lạ trong lòng đất.		
7	Hàng rào, tường chắn, cột điện bị nghiêng hoặc di chuyển.		
8	Nghe thấy tiếng rơi của đất đá với âm lượng tăng dần, mặt đất bắt đầu dịch chuyển xuống theo chiều dốc.		

- Nếu có HS đưa ra đáp án sai thì GV cần giải thích lại.
- GV mời HS kể thêm những dấu hiệu có nguy cơ sạt lở khác mà HS quan sát được hoặc được biết.

2 Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất

- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi để chia sẻ về những hành động đã hoặc sẽ làm trước, trong và sau khi xảy ra sạt lở đất theo bảng dưới đây:

TT	Việc làm	Đã (sẽ) thực hiện	Không thực hiện
Trước khi sạt lở			
1	Tìm hiểu khu vực gần nhà đã từng xảy ra sạt lở đất.		
2	Quan sát đất quanh nơi ở để phát hiện các dấu hiệu của sạt lở đất.		

TT	Việc làm	Đã (số) thực hiện	Không thực hiện
3	Chuẩn bị thức ăn, nước uống, thuốc và đồ sơ cứu y tế, đèn pin, cuốc xẻng, cuộn dây,...		
Khi sạt lở đất			
1	Sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.		
2	Di chuyển nhanh ra khỏi nơi sạt lở.		
3	Không đi lại gần cầu, cống khi nước đang lên; không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyển từ trong sang đục.		
Sau khi sạt lở			
1	Tránh xa khu vực sạt lở vì nền đất chưa ổn định.		
2	Không được vào bất kì ngôi nhà nào nếu chưa được người lớn kiểm tra.		

- GV nhận xét, kết luận và dặn dò HS luôn thực hiện những việc tự bảo vệ khi sạt lở xảy ra: *Sạt lở xảy ra rất nhanh nên sau khi quan sát thấy các dấu hiệu có nguy cơ sạt lở thì các em ngay lập tức phải chạy ra khỏi vùng nguy hiểm. Sau khi hết sạt lở, các em vẫn phải cẩn thận vì nền đất vẫn chưa ổn định hẳn và có thể tiếp tục sạt lở nữa. Trước khi vào nhà cần được người lớn kiểm tra kĩ càng.*

Hoạt động 6: Phòng chống dịch bệnh sau thiên tai

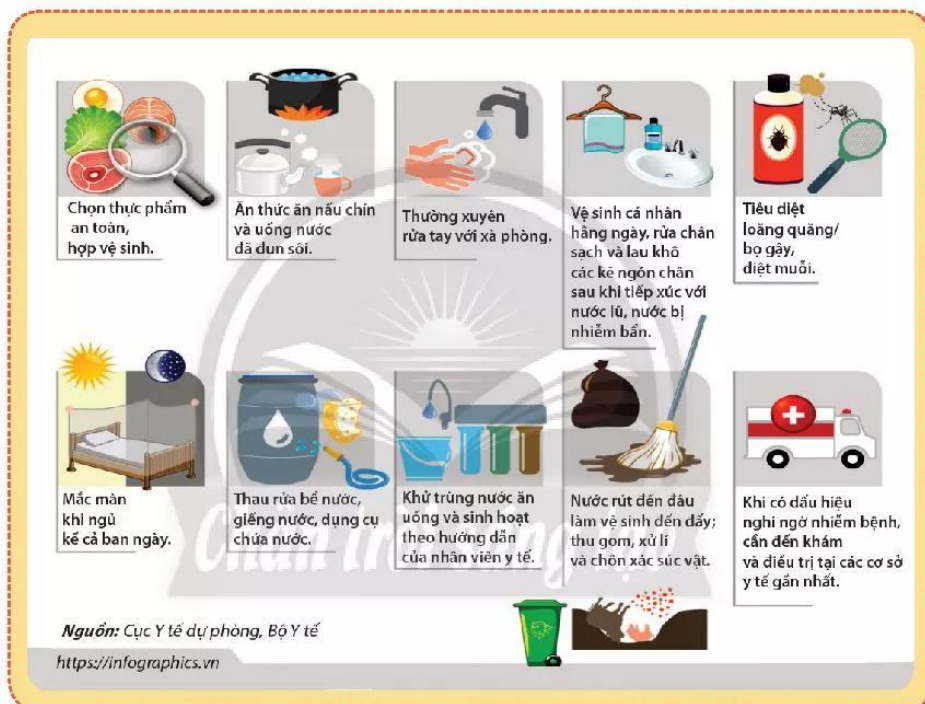


Hoạt động này giúp HS biết cách phòng chống các dịch bệnh sau khi thiên tai xảy ra.

GV có thể thực hiện như sau:

- 1 Chia sẻ về các dịch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai
 - GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4 những hiểu biết về các dịch bệnh thường xảy ra sau thiên tai.
 - GV giới thiệu ngắn: *Biến đổi khí hậu đã tác động mạnh mẽ đến môi trường sống của con người. Không khí bị ô nhiễm. Nguồn nước sạch cũng trở nên khan hiếm. Nhiều nơi mưa ít nên hạn hán thường xuyên. Khí hậu vô cùng thất thường, những cơn cuồng phong, mưa bão gây nên lũ lụt và thiệt hại nhiều về kinh tế. Dịch bệnh cũng thường xuất hiện sau những thiên tai ấy. Tất cả những sự biến đổi này ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe con người.*

- GV tiếp tục cho các nhóm thảo luận về cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai. HS sử dụng kết quả đã thực hiện ở nhiệm vụ 6 trong SBT.
- GV bao quát các nhóm trong khi hoạt động.
- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét và chia sẻ: *Bước vào mùa mưa bão, nhiều đợt mưa, bão lớn xảy ra, gây lũ lụt trên diện rộng. Đây cũng là thời điểm các dịch bệnh mùa mưa lũ như tả, lỵ, thương hàn, tiêu chảy, bệnh nước ăn chân, cảm cúm, đau mắt đỏ,... đe dọa sức khỏe cộng đồng.* GV dặn dò HS thường xuyên thực hiện và tuyên truyền với mọi người về các biện pháp sau đây để phòng chống dịch bệnh.



2 Phòng chống dịch bệnh ở nước ta

Ví dụ: dịch viêm đường hô hấp cấp Covid – 19, tiêu chảy,...

- GV cho HS chia sẻ về vấn đề: *Từ cuối năm 2019 đến 2021, cả nhân loại đã phải trải qua đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid – 19. Hãy chia sẻ hiểu biết của em và kinh nghiệm mà gia đình em đã làm để phòng chống dịch.*
- GV mời một HS ghi nhanh lên bảng câu trả lời của các bạn.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dặn dò.

Hoạt động 7: Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu



Hoạt động này giúp HS thực hiện được những việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Hỏi nhanh đáp gọn

- GV tổ chức khảo sát nhanh những câu hỏi sau. HS chọn một phương án trả lời đúng nhất.

Câu 1. Trong số những hoạt động sau, hoạt động nào không giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu?

- a) Giảm ùn tắc giao thông
- b) Sử dụng điều hoà nhiệt độ (đáp án)
- c) Tiết kiệm điện
- d) Đi xe đạp thay vì xe máy

Câu 2. Trong các loại bóng đèn sau, bóng đèn nào tiết kiệm năng lượng hiệu quả nhất?

- a) Bóng đèn sợi đốt
- b) Bóng đèn huỳnh quang
- c) Bóng đèn LED (đáp án)
- d) Bóng đèn cao áp

Câu 3. Hoạt động nào giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu?

- a) Để đèn sáng khi ra khỏi nhà, khỏi lớp
- b) Chặt phá rừng
- c) Mua nước uống đóng chai nhựa
- d) Sử dụng phương tiện giao thông công cộng (đáp án)

- GV nhận xét và điều chỉnh nếu HS đưa ra phương án trả lời sai.

2 Khảo sát về những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

- Yêu cầu HS mở SGK trang 73 và nhiệm vụ 7 trong SBT, chia sẻ theo nhóm về những việc mình đã làm tại gia đình, nhà trường và nơi công cộng để giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- GV khảo sát HS về những việc HS đã làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu. GV hỏi lần lượt từng câu, HS giơ tay khi mình thực hiện. GV ghi lại số lượng HS trong lớp trả lời.

STT	Việc làm
1	Khoá vòi nước khi không sử dụng.
2	Vứt rác đúng nơi quy định và phân loại rác thải.

STT	Việc làm
3	Đi bằng phương tiện công cộng hoặc đi bộ đến trường.
4	Khuyến bố mẹ, người thân sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng.
5	Mang theo túi vải khi đi siêu thị, đi chợ.
6	Sử dụng năng lượng mặt trời.
7	Mua nước uống đóng chai nhựa.
8	Sử dụng bóng đèn sợi đốt.
9	Tắt các thiết bị điện trước khi đi ngủ và trước khi ra khỏi nhà, khỏi lớp.
10	Tận dụng thức ăn thừa cho vật nuôi.
11	Tăng cường sử dụng thực phẩm của địa phương.
12	Sử dụng điều hoà nhiệt độ thường xuyên.
13	Khuyến bố mẹ, người thân không dùng nhiều phân bón hoá học.
14	Trồng cây xanh.
15	Hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa, nilon.

- GV nhận xét những việc làm của HS, động viên, khích lệ những HS đã tích cực thực hiện những việc làm giảm thiểu khí hậu và khuyến khích những HS còn chưa thực hiện sẽ tích cực, chủ động hơn trong việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè “Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được trong chủ đề để làm tờ rơi và tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè, mọi người xung quanh về việc “Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu tờ rơi tuyên truyền

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp với không gian trưng bày và giới thiệu sản phẩm của HS. GV yêu cầu HS sử dụng nội dung của nhiệm vụ 8 trong SGK và SBT khi giới thiệu sản phẩm.
- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình.
- GV mời một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.

Gợi ý: Trong tờ rơi cụ thể hoá những nội dung sau:

- Những số điện thoại cần thiết trong trường hợp khẩn cấp khi có thiên tai xảy ra (công an, cấp cứu, phòng cháy chữa cháy,...);
- Các biện pháp tự bảo vệ khi có thiên tai xảy ra;
- Tuyên truyền thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

2 Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện “Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành động tự bảo vệ trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát bạn vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,...
 - Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.
- GV mời một số bạn ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh thường xuyên thực hiện.

Hoạt động 9: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nói những điều bạn đã làm được trong chủ đề này

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này, những việc bạn đã làm được để tự bảo vệ trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- GV tổ chức cho HS trong nhóm lần lượt nói những hành vi mà bạn đã thực hiện được trong chủ đề, đảm bảo mỗi HS đều nhận được ít nhất một ý kiến từ mỗi bạn trong nhóm.

2 Nói về những điều bạn cần cố gắng trong chủ đề này

- GV tổ chức cho HS trong nhóm cũ chia sẻ với bạn về điều, hành vi hay thái độ trong chủ đề này mà bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.
- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ với nhau để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được chia sẻ từ tất cả các bạn trong nhóm.

3 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của mình.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 10: Phản hồi cuối chủ đề



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 9 trong SBT và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 9, trang 74 SGK. Sau khi xác định mức độ cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau: thực hiện tốt: 3 điểm, thực hiện chưa tốt: 2 điểm và chưa thực hiện: 1 điểm.
- GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điểm càng cao thì việc thực hiện càng tốt).
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp về các việc làm tự bảo vệ bản thân trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em tiếp tục thực hiện những việc đó.

Hoạt động 11: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kỹ năng

GV tổ chức cho HS chia sẻ những kỹ năng cần tiếp tục rèn luyện; hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 9, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ của chủ đề 9, HS thực hiện những nhiệm vụ GV yêu cầu (nếu có thì làm trong SBT).
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và nhắc nhở HS thực hiện.

